

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày: 16-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Trần Thị Nga

2/Ông Phạm Văn Tuyền

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 298/2021/TLST - HS ngày 31/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST – HS ngày 19/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Thanh M**; giới tính: Nam; sinh năm 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHTT: 204/5 X, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 9 đường số F, ấp C, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Lý Văn H, (chết); họ tên mẹ: Phạm Thị Đ, sinh năm 1947; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại điều tra, bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1987; nơi cư trú: 2/29/46B E, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lý Thanh L, sinh năm: 1972; nơi cư trú: 159/50 H, Phường A, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Thanh M và bà Nguyễn Thị D có mối quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, không đăng ký kết hôn. Cuối tháng 10/2020, bà D chủ động chia tay M, M đồng ý và đòi bà D trả lại số tài sản trước đây M đã cho bà D gồm: Số tiền 4.000.000 đồng trước đây M trả tiền phòng trọ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus. Bà D đồng ý nhưng chưa trả, sau đó cả hai không còn liên lạc với nhau.

Khoảng 23 giờ ngày 18/11/2020, trong lúc M điều khiển xe mô tô biển số 51S2-7281 đến khu vực Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp bà D. M kêu bà D đến quán cà phê ở địa chỉ D20/532D ấp 4 xã Phong Phú, huyện Bình Chánh để cả hai nói về chuyện tiền bạc, bà D đồng ý và đi theo M. Tại đây, M đòi bà D trả số tiền 4.000.000 đồng và 02 điện thoại di động thì bà D nói chưa có tiền, còn 02 chiếc điện thoại di động thì đã cho người khác mượn nên cả hai xảy ra cự cãi. Tức giận, bà D đứng dậy và dùng tay đập xuống bàn uống nước làm chiếc túi xách của bà D đang đeo (trước bụng bà D) bị bung ra. M thấy bên trong túi xách có 01 chiếc ví da màu đỏ nên liền dùng tay phải giật lấy chiếc ví da, bà D dùng tay cản lại nhưng không được. M mở ví da ra thì thấy bên trong có tiền (số tiền 4.350.000 đồng) liền cầm chiếc ví da chạy ra xe mô tô biển số 51S2-7281 nổ máy bỏ chạy. Lúc này, bà D tri hô “Cô chú ơi, bạn con lấy tiền con, báo Công an giúp con” nhưng không ai hỗ trợ, bà D cũng không đuổi theo mà bỏ đi về nhà.

Sau khi chiếm đoạt tài sản, M lấy 50.000 đồng ăn kem, còn lại 4.300.000 đồng cùng chiếc ví da của bà D M mang về cất giữ tại nhà số 9, đường 12, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Đến khoảng 11 giờ ngày 19/11/2020, bà D đến Văn phòng ấp 2 xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh trình báo vụ việc. Ông Nguyễn Hữu T (dân phòng xã Bình Hưng) cùng bà D đến nhà M địa chỉ trên. Tại đây, bà D gặp M đòi lại tiền, M đồng ý trả lại cho bà D 01 ví da bên trong có số tiền 4.350.000 đồng, sau đó bà D và ông T quay về. Đến chiều cùng ngày, bà D tiếp tục đến Công an xã Bình Hưng trình báo và giao nộp 01 ví da, số tiền 3.500.000 đồng (bà D đã sử dụng hết 850.000 đồng). Vụ việc được Công an xã Bình Hưng lập hồ sơ ban đầu, mời những người có liên quan về trụ sở làm việc rồi chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 1431/KL-HĐDGTS ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận 01 ví da trị giá 52.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Lý Thanh M khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật như nội dung nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 xe mô tô biển số 51S2-7281, qua xác minh xe này do ông Lý Thanh L (anh ruột bị cáo M) đăng ký sở hữu, ông L cho M mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã lập biên bản giao trả lại chiếc xe cho ông L.

- 01 ví da, số tiền 3.500.000 đồng, vật chứng này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã lập biên bản giao trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị D.

- 01 DVD chứa clip hình ảnh, âm thanh việc lấy lời khai bị can. Vật chứng này được chuyển kèm theo hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT - VKS ngày 28 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lý Thanh M về tội "Cướp giật tài sản" theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Lý Thanh M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Lý Thanh M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản" theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị hại bà Nguyễn Thị D vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản chiếm đoạt, không yêu cầu gì về dân sự; đồng thời có đơn bãi nại miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Thanh M tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (bl: 84 – 92); phù hợp với lời khai của bị hại bà Nguyễn Thị D (bl: 55 – 68); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường..., cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 18/11/2020, bị cáo Lý Thanh M đã có hành vi cướp giật 01 ví da trị giá 52.000 đồng bên trong có số tiền 4.350.000 đồng (Theo kết quả định giá tài sản số 1431/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh) của bà Nguyễn Thị D tại quán cà phê ở địa chỉ D20/532D ấp 4 xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, qua truy xét thì bắt giữ được bị cáo.

[2] Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Thanh M đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn lấy lại tiền nợ mà bị hại đã nợ bị cáo trước đó. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng do ghen tuông, tức giận vì bị hại đang sống chung như vợ chồng với bị cáo nhưng ngang nhiên dẫn bạn trai về phòng trọ, trong khi tiền nhà trọ do chính bị cáo trả hàng tháng nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải điều tra, truy tố, xét xử và có hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân, lai lịch của bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại thiệt hại chưa xảy ra; giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ chung sống như vợ chồng khoảng thời gian lâu dài, bị hại đòi chia tay và đã có bạn trai mới, bị cáo tức giận phạm tội nhưng mang tính chất bộc phát, nhất thời; sau sự việc xảy ra bị hại đã làm đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự là người cư trú tại địa phương có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có ông ngoại Phạm Văn C được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử nghĩ không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng Điều 65 Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách nhất định, giao về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là thỏa đáng.

[5] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 51S2-7281, qua xác minh xe này do ông Lý Thanh L (anh ruột bị cáo) đứng tên đăng ký sở hữu. Ông L khai cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, việc bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội ông L không biết nên không có lỗi. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã làm thủ tục giao trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông L theo Biên bản về việc trả lại tài sản lập vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 30/6/2021, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 ví da, số tiền 3.500.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã làm thủ tục giao trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị D theo Biên bản về việc trả lại tài sản được lập vào hồi 09 giờ 40 phút ngày 29/6/2021, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 DVD chứa clip hình ảnh, âm thanh việc lấy lời khai bị cáo tiếp tục bảo lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 171; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 299, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lý Thanh M 01 (một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lý Thanh M cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lý Thanh M cố ý vi phạm nghĩa vụ

theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo theo Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Tiếp tục bảo lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa clip hình ảnh, âm thanh việc lấy lời khai bị cáo (đang lưu hồ sơ vụ án).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và ông L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Đã giải thích án treo.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn